

TRƯỜNG CĐBC CÔNG NGHỆ VÀ OTDN
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYỀN

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Định hướng nghề nghiệp - MH1104245

Mã lớp học phần: 25111MH110424501 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Lương Nguyễn Hoài Linh - (04131)

Ngày thi: 10/10/15 Giờ thi: 10h Phòng thi: M.6

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510150009	Huỳnh Tuấn Anh	24/05/2007	C27LG		8	tan	
2	2510150017	Lê Hoàng Nhật Anh	30/11/2007	C27LG		8,5	tan, năn	
3	2510150022	Nguyễn Thị Ngọc Châu	05/11/2007	C27LG		10	mười	
4	2510150001	Nguyễn Thị Thanh Hằng	25/02/2005	C27LG		9	chín	
5	2510150010	Huỳnh Nhật Hoa	01/09/2006	C27LG		8	tan	
6	2510100046	Trần Minh Huy	30/7/2007	C27LG		8,5	tan, năn	
7	2510010005	Võ Minh Kha	09/05/2007	C27LG		10	mười	
8	2510150024	Lê Huỳnh Trọng Khoa	21/12/2007	C27LG		7,5	bảy, năn	
9	2510150016	Phạm Đăng Khoa	19/02/2007	C27LG		8,5	tan, năn	
10	2510150008	Nguyễn Đăng Khôi	23/11/2007	C27LG		8	tan	
11	2510150018	Nguyễn Phạm Đăng Khôi	03/01/2007	C27LG		8	tan	
12	2510150021	Lê Thị Me	11/12/2007	C27LG		8,5	tan, năn	
13	2510150020	Tạ Thị Kim Ngân	27/12/2007	C27LG		9,5	chín, năn	
14	2510150023	Ngô Đức Nghĩa	11/12/2007	C27LG		5,5	năn, năn	
15	2510150005	Lê Hoàng Phát	17/10/2007	C27LG		7,5	bảy, năn	
16	2510150011	Nguyễn Tấn Phát	29/05/2007	C27LG		5,5	năn, năn	
17	2510150014	Nguyễn Văn Phú	22/10/2007	C27LG		5,5	năn, năn	
18	2510150013	Huỳnh Minh Phúc	15/12/2006	C27LG				
19	2510150007	Nguyễn Kim Phúc	29/08/2005	C27LG		8	tan	
20	2510150006	Lê Mai Hoàng Quân	25/10/2003	C27LG		8,5	tan, năn	
21	2510150002	Nguyễn Trần Quốc Thắng	24/02/2007	C27LG		9,5	chín, năn	
22	2510150003	Phạm Thị Thuý Trang	02/01/2007	C27LG		10	mười	
23	2510150019	Lê Hải Triều	13/04/2007	C27LG		10	mười	
24	2510150012	Nguyễn Huỳnh Ngọc Tú	29/04/2005	C27LG		7,5	bảy, năn	
25	2510150015	Mohamach Yasin	13/6/2006	C27LG		9,5	chín, năn	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 24 vắng thi: 1 . Số bài thi: 24 / 24 .

Ngày: 24 tháng 10 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)



Trần Phú Sơn

Ngày: 10 tháng 10 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



Lê Ngọc Hoàng Linh





BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Định hướng nghề nghiệp - MH1104245

Mã lớp học phần: 25111MH110424501 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Lương Nguyễn Hoài Linh - (04131)

Ngày thi: 17/10/25 Giờ thi: 10h Phòng thi: A.6

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Anh	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510150009	Huỳnh Tuấn	Anh	24/05/2007	C27LG	<i>[Signature]</i>	7.5	bảy, năm	
2	2510150017	Lê Hoàng Nhật	Anh	30/11/2007	C27LG	<i>[Signature]</i>	9	chín	
3	2510150022	Nguyễn Thị Ngọc	Châu	05/11/2007	C27LG	<i>[Signature]</i>	7	bảy	
4	2510150001	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	25/02/2005	C27LG	<i>[Signature]</i>	8.5	tám, năm	
5	2510150010	Huỳnh Nhật	Hoa	01/09/2006	C27LG	<i>[Signature]</i>	8	tám	
6	2510100046	Trần Minh	Huy	30/7/2007	C27LG	<i>[Signature]</i>	8	tám	
7	2510010005	Võ Minh	Kha	09/05/2007	C27LG	<i>[Signature]</i>	8	tám	
8	2510150024	Lê Huỳnh Trọng	Khoa	21/12/2007	C27LG	<i>[Signature]</i>	7	bảy	
9	2510150016	Phạm Đăng	Khoa	19/02/2007	C27LG	<i>[Signature]</i>	8	tám	
10	2510150008	Nguyễn Đăng	Khôi	23/11/2007	C27LG	<i>[Signature]</i>	7.5	bảy, năm	
11	2510150018	Nguyễn Phạm Đăng	Khôi	03/01/2007	C27LG	<i>[Signature]</i>	7.5	bảy, năm	
12	2510150021	Lê Thị	Me	11/12/2007	C27LG	<i>[Signature]</i>	6.5	sáu, năm	
13	2510150020	Tạ Thị Kim	Ngân	27/12/2007	C27LG	<i>[Signature]</i>	7	bảy	
14	2510150023	Ngô Đức	Nghĩa	11/12/2007	C27LG	<i>[Signature]</i>	6.5	sáu, năm	
15	2510150005	Lê Hoàng	Phát	17/10/2007	C27LG	<i>[Signature]</i>	7.5	bảy, năm	
16	2510150011	Nguyễn Tấn	Phát	29/05/2007	C27LG	<i>[Signature]</i>	7	bảy	
17	2510150014	Nguyễn Văn	Phú	22/10/2007	C27LG	<i>[Signature]</i>	7	bảy	
18	2510150013	Huỳnh Minh	Phúc	15/12/2006	C27LG				
19	2510150007	Nguyễn Kim	Phúc	29/08/2005	C27LG	<i>[Signature]</i>	7.5	bảy, năm	
20	2510150006	Lê Mai Hoàng	Quân	25/10/2003	C27LG	<i>[Signature]</i>	7.5	bảy, năm	
21	2510150002	Nguyễn Trần Quốc	Thắng	24/02/2007	C27LG	<i>[Signature]</i>	7.5	bảy, năm	
22	2510150003	Phạm Thị Thuý	Trang	02/01/2007	C27LG	<i>[Signature]</i>	8	tám	
23	2510150019	Lê Hải	Triều	13/04/2007	C27LG	<i>[Signature]</i>	9.5	chín, năm	
24	2510150012	Nguyễn Huỳnh Ngọc	Tú	29/04/2005	C27LG	<i>[Signature]</i>	7.5	bảy, năm	
25	2510150015	Mohamach	Yasin	13/6/2006	C27LG	<i>[Signature]</i>	7	bảy	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 24 vắng thi: 1 . Số bài thi: 24 / 24 .

Ngày 21 tháng 10 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

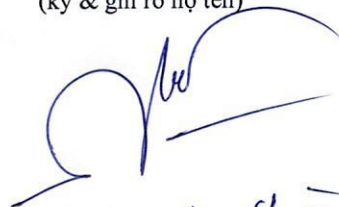


Trần Phú Hòa.

Ngày 10 tháng 10 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



Lily Ng Hoa Li

TRÚC
PH
VÀ

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Định hướng nghề nghiệp - MH1104245

Mã lớp học phần: 25111MH110424501 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Lương Nguyễn Hoài Linh - (04131)

Ngày thi: 10/10/25 Giờ thi: 16h Phòng thi: A1.6

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510160015	Vũ Kim	Cường	15/7/2006	C27TM				
2	2510160012	Nguyễn Phát	Đạt	28/12/2007	C27TM				
3	2510160020	Võ Ngọc Duy	Đăng	05/01/2007	C27TM				
4	2510160004	Dương Trọng	Đức	27/08/2007	C27TM				
5	2510160006	Trần Duy	Khang	07/12/2007	C27TM	Khang	8,5	đạt, năm	
6	2510160002	Lý Minh	Khoa	31/10/2000	C27TM	Minh	8,5	đạt, năm	
7	2510160008	Nguyễn Đình Ngọc	Khoa	31/10/2007	C27TM	Ngoc	8,5	đạt, năm	
8	2510160007	Dương Đình Tuấn	Kiệt	05/07/2005	C27TM				
9	2510160001	Lâm Hải	Luân	02/06/2003	C27TM	Luân	9	chín	
10	2510160014	Phan	Minh	17/12/2007	C27TM				
11	2510160011	Hà Phúc Nguyên	Nam	28/04/2007	C27TM	Nam	7,5	bảy năm	
12	2510160005	Mai Thanh	Nhân	15/12/2004	C27TM				
13	2510160018	Phạm Thụy Hạnh	Nhi	25/09/2007	C27TM	nhi	7,5	bảy năm	
14	2510160017	Văn Tiên	Nhi	08/09/2007	C27TM	Tien	9	chín	
15	2510160009	Lê Thanh Hoài	Phú	02/11/2004	C27TM				
16	2510160021	Phạm Công	Quyển	15/10/2004	C27TM				
17	2510160019	Phan Trần Nhân	Quý	03/04/2007	C27TM	Nhan	8,5	đạt, năm	
18	2510160016	Nguyễn Thị Yến	Thư	11/08/2007	C27TM	Yen	10	mười	
19	2510160003	Trần Thị Anh	Thư	12/04/2007	C27TM	Anh	9,5	chín năm	
20	2510160013	Lâm Thị Quyên	Trân	16/10/2007	C27TM	Tran	10	mười	
21	2510160010	Trần Thảo	Uyên	18/10/2007	C27TM	Thao	9,5	chín năm	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 12 vắng thi: 9 . Số bài thi: 12 / 12 .

Ngày: 10 tháng 10 năm 2025 .

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Phú Khoa

Ngày: 10 tháng 10 năm 2025 .

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Lương Ng. Hoài Linh



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Định hướng nghề nghiệp - MH1104245

Mã lớp học phần: 25111MH110424501 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Lương Nguyễn Hoài Linh - (04131)

Ngày thi: 17/10/25 Giờ thi: 16h Phòng thi: A16

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510160015	Vũ Kim Cường	15/7/2006	C27TM				
2	2510160012	Nguyễn Phát Đạt	28/12/2007	C27TM				
3	2510160020	Võ Ngọc Duy	05/01/2007	C27TM				
4	2510160004	Dương Trọng Đức	27/08/2007	C27TM				
5	2510160006	Trần Duy Khang	07/12/2007	C27TM	Khang	7	bảy	
6	2510160002	Lý Minh Khoa	31/10/2000	C27TM	Minh	7,5	bảy rưỡi	
7	2510160008	Nguyễn Đình Ngọc Khoa	31/10/2007	C27TM	Ngoc	7	bảy	
8	2510160007	Dương Đình Tuấn Kiệt	05/07/2005	C27TM				
9	2510160001	Lâm Hải Luân	02/06/2003	C27TM	Luân	6,5	sáu rưỡi	
10	2510160014	Phan Minh	17/12/2007	C27TM				
11	2510160011	Hà Phúc Nguyên Nam	28/04/2007	C27TM	Nam	6,5	sáu rưỡi	
12	2510160005	Mai Thanh Nhân	15/12/2004	C27TM				
13	2510160018	Phạm Thụy Hạnh Nhi	25/09/2007	C27TM	Nhi	7,5	bảy rưỡi	
14	2510160017	Văn Tiên Nhi	08/09/2007	C27TM	Tien	9	chín	
15	2510160009	Lê Thanh Hoài Phú	02/11/2004	C27TM				
16	2510160021	Phạm Công Quyền	15/10/2004	C27TM				
17	2510160019	Phan Trần Nhân Quý	03/04/2007	C27TM	Quy	7,5	bảy rưỡi	
18	2510160016	Nguyễn Thị Yến Thư	11/08/2007	C27TM	Thu	9,5	chín rưỡi	
19	2510160003	Trần Thị Anh Thư	12/04/2007	C27TM	Anh	7,5	bảy rưỡi	
20	2510160013	Lâm Thị Quyền Trân	16/10/2007	C27TM	Tran	7	bảy	
21	2510160010	Trần Thảo Uyên	18/10/2007	C27TM	Uyen	7	bảy	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 12 vắng thi: 9 Số bài thi: 12 / 12

Ngày 11 tháng 10 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Phi Hoa

Ngày 10 tháng 10 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Lương Nguyễn Hoài Linh

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP
TRƯỜNG CĐBC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN
**PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀ BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG**

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Định hướng nghề nghiệp - MH1104245

Mã lớp học phần: 25111MH110424501 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Lương Nguyễn Hoài Linh - (04131)

Ngày thi: 10/10/25 Giờ thi: 10h Phòng thi: A.1

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310150055	Trần Elaniria Christian Bernard	05/03/2005	C25LG2	li	9,5	chín năm	
2	2310150039	Trần Hữu Quý	24/04/2005	C25LG2	ol	8,5	tám năm	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 2 vắng thi: . Số bài thi: 2 / 2

Ngày 10 tháng 10 năm 2025

Ngày 20 tháng 10 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Phú Hòa

Lương Nguyễn Hoài Linh

TRƯỜNG CĐBC CÔNG NGHỆ VÀ QTĐN

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

**PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG**

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Định hướng nghề nghiệp - MH1104245

Mã lớp học phần: 25111MH110424501 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Lương Nguyễn Hoài Linh - (04131)

Ngày thi: 17/10/25 Giờ thi: 10h Phòng thi: A16

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310150055	Trần Elaniria Christian Bernard	05/03/2005	C25LG2	Li	7.5	bảy rưỡi	
2	2310150039	Trần Hữu Quý	24/04/2005	C25LG2	Quý	7	bảy	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 2 vắng thi: 0 . Số bài thi: 2 / 2 .

Ngày 14 tháng 10 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

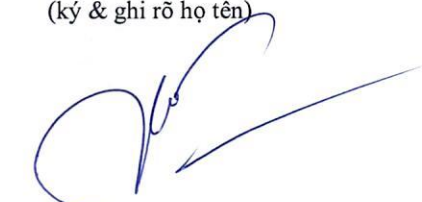
(ký & ghi rõ họ tên)


Trần Thị Hoa

Ngày 20 tháng 10 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Lương Nguyễn Hoài Linh



BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Định hướng nghề nghiệp - MH1104245

Giám thị 1: Châu Lê Sơn

Ký tên: Ch

Mã lớp học phần: 25111MH110424501 Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: Lê Anh Thy Thy

Ký tên: Th

Giảng viên giảng dạy: Lương Nguyễn Hoài Linh

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Ngày thi: 13/11/2025

Giờ thi: 09h30

Phòng thi: A1.12

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510150009	Huỳnh Tuấn Anh	24/05/2007	<u>anh</u>	1	7	bảy	C27LG	
2	2510150017	Lê Hoàng Nhật Anh	30/11/2007	<u>anh</u>	1	8,5	tám, năm	C27LG	
3	2310150055	Trần Elaniria Christian Bernard	05/03/2005	<u>bernard</u>	1	6,5	sáu, năm	C25LG2	
4	2510150022	Nguyễn Thị Ngọc Châu	05/11/2007	<u>chau</u>	1	9	chín	C27LG	
5	2510150001	Nguyễn Thị Thanh Hằng	25/02/2005	<u>hang</u>	1	7	bảy	C27LG	
6	2510150010	Huỳnh Nhật Hoa	01/09/2006	<u>hoa</u>	1	7,5	bảy, năm	C27LG	
7	2510100046	Trần Minh Huy	30/07/2007	<u>huy</u>	1	6,5	sáu, năm	C27LG	
8	2510010005	Võ Minh Kha	09/05/2007	<u>kha</u>	1	7	bảy	C27LG	
9	2510160006	Trần Duy Khang	07/12/2007	<u>khang</u>	1	6,5	sáu, năm	C27TM	
10	2510150024	Lê Huỳnh Trọng Khoa	21/12/2007	<u>khoa</u>	1	7	bảy	C27LG	
11	2510160002	Lý Minh Khoa	31/10/2000	<u>khoa</u>	1	9	chín	C27TM	
12	2510160008	Nguyễn Đình Ngọc Khoa	31/10/2007	<u>khoa</u>	1	6,5	sáu, năm	C27TM	
13	2510150016	Phạm Đăng Khoa	19/02/2007	<u>khoa</u>	1	7	bảy	C27LG	
14	2510150008	Nguyễn Đăng Khôi	23/11/2007	<u>khoe</u>	1	7	bảy	C27LG	
15	2510150018	Nguyễn Phạm Đăng Khôi	03/01/2007	<u>khoe</u>	1	8,5	tám, năm	C27LG	
16	2510160001	Lâm Hải Luân	02/06/2003	<u>luan</u>	1	6,5	sáu, năm	C27TM	
17	2510150021	Lê Thị Me	11/12/2007	<u>me</u>	1	5	năm	C27LG	
18	2510160011	Hà Phúc Nguyên Nam	28/04/2007	<u>nam</u>	1	6,5	sáu, năm	C27TM	
19	2510150020	Tạ Thị Kim Ngân	27/12/2007	<u>ngan</u>	1	6,5	sáu, năm	C27LG	
20	2510150023	Ngô Đức Nghĩa	11/12/2007	<u>nghe</u>	1	7	bảy	C27LG	
21	2510160018	Phạm Thụy Hạnh Nhi	25/09/2007	<u>nhi</u>	1	6,5	sáu, năm	C27TM	
22	2510160017	Văn Tiên Nhi	08/09/2007	<u>nhi</u>	1	7,5	bảy, năm	C27TM	
23	2510150005	Lê Hoàng Phát	17/10/2007	<u>phat</u>	1	7	bảy	C27LG	
24	2510150011	Nguyễn Tấn Phát	29/05/2007	<u>phat</u>	1	6,5	sáu, năm	C27LG	
25	2510150014	Nguyễn Văn Phú	22/10/2007	<u>phu</u>	1	7	bảy	C27LG	
26	2510150007	Nguyễn Kim Phúc	29/08/2005	<u>phuc</u>	1	7	bảy	C27LG	
27	2510150006	Lê Mai Hoàng Quân	25/10/2003	<u>quan</u>	1	6,5	sáu, năm	C27LG	
28	2310150039	Trần Hữu Quý	24/04/2005	<u>quy</u>	1	6,5	sáu, năm	C25LG2	
29	2510160019	Phan Trần Nhân Quý	03/04/2007	<u>quy</u>	1	7,5	bảy, năm	C27TM	
30	2510150002	Nguyễn Trần Quốc Thắng	24/02/2007	<u>thang</u>	1	7,5	bảy, năm	C27LG	
31	2510160016	Nguyễn Thị Yên Thư	11/08/2007	<u>thu</u>	1	9	chín	C27TM	
32	2510160003	Trần Thị Anh Thư	12/04/2007	<u>thu</u>	1	7	bảy	C27TM	
33	2510150003	Phạm Thị Thuý Trang	02/01/2007	<u>trang</u>	1	8,5	tám, năm	C27LG	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
34	2510160013	Lâm Thị Quyền	Trần	16/10/2007		1	75	bảy, năm	C27TM
35	2510150019	Lê Hải	Triều	13/04/2007		1	8,5	tám, năm	C27LG
36	2510150012	Nguyễn Huỳnh Ngọc	Tú	29/04/2005		1	6	sáu	C27LG
37	2510160010	Trần Thảo	Uyên	18/10/2007		1	7	bảy	C27TM
38	2510150015	Mohamach	Yasin	13/06/2006		1	7	bảy	C27LG

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 38 vắng thi: 0. Số bài thi/Số tờ: 38 / 38.

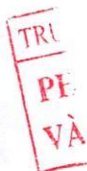
Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày 16 tháng 11 năm 2015

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa.



Ngày 15 tháng 11 năm 2015

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Hoài Linh